

Số: 22/2021/NQ-ĐHĐCĐ

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 04 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NƯỚC TRONG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;  
Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Thủy điện Nước Trong;  
Căn cứ nội dung Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thủy điện Nước Trong số 21/2021/BB-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2021 đã được Đại hội nhất trí thông qua;

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2020.
2. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020.
3. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.
4. Kết quả SXKD và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.

- *Kết quả SXKD năm 2020.*

| TT | Chỉ tiêu                  | ĐVT        | Thực hiện năm 2020 |
|----|---------------------------|------------|--------------------|
| 1  | Doanh thu                 | Triệu đồng | 103.502,18         |
| 2  | Chi phí                   | Triệu đồng | 63.540,91          |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế TNDN | Triệu đồng | 39.961,27          |
| 4  | Thuế TNDN                 | Triệu đồng | 1.426,48           |
| 5  | Lợi nhuận sau thuế TNDN   | Triệu đồng | 38.534,79          |

- *Phương án phân phối Lợi nhuận năm 2020.*

| TT | Chỉ tiêu                                                                                                  | ĐVT        | Phân phối lợi nhuận |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------------|
| 1  | Lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm trước chuyển sang                                                    | Triệu đồng | 7.344,95            |
| 2  | Lợi nhuận sau thuế năm 2020                                                                               | Triệu đồng | 38.534,79           |
| 3  | Trích lập các quỹ 10% trên LNST năm 2020 $\{(3)=(2)*10\}$                                                 | Triệu đồng | 3.853,48            |
|    | Trong đó:                                                                                                 |            |                     |
|    | - Quỹ khen thưởng, phúc lợi $(5\%*LNST)$                                                                  | Triệu đồng | 1.926,74            |
|    | - Quỹ đầu tư phát triển $(5\%*LNST)$                                                                      | Triệu đồng | 1.926,74            |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế còn lại sau trích quỹ $\{(4)=(1)+(2)-(3)\}$                                            | Triệu đồng | 42.026,26           |
| 5  | Thưởng vượt kế hoạch LNST cho HĐQT, BKS và Ban điều hành Công ty $(6,312\% * LNST \text{ vượt Kế hoạch})$ | Triệu đồng | 1.260,00            |
| 6  | Tỷ lệ cổ tức / mệnh giá cổ phần                                                                           |            | 27%                 |
| 7  | Số tiền cổ tức của năm 2020 chi trả bằng tiền                                                             | Triệu đồng | 29.165,54           |
| 8  | Lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế $\{(8)=(4)-(5)-(7)\}$                                                    | Triệu đồng | 11.600,72           |

Giao cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn thời gian thích hợp để thanh toán cổ tức cho cổ đông.

5. Kế hoạch SXKD và Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2021.

- Kế hoạch SXKD năm 2021.

| TT | Chỉ tiêu                  | ĐVT        | Kế hoạch năm 2021 |
|----|---------------------------|------------|-------------------|
| 1  | Doanh thu                 | Triệu đồng | 87.081,52         |
| 2  | Chi phí                   | Triệu đồng | 59.103,25         |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế TNDN | Triệu đồng | 27.988,28         |
| 4  | Thuế TNDN                 | Triệu đồng | 1.409,41          |
| 5  | Lợi nhuận sau thuế TNDN   | Triệu đồng | 26.578,86         |

- Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2021.

| TT | Chỉ tiêu                                                       | ĐVT        | Phân phối lợi nhuận |
|----|----------------------------------------------------------------|------------|---------------------|
| 1  | Lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm trước chuyển sang         | Triệu đồng | 11.600,72           |
| 2  | Lợi nhuận sau thuế năm 2021                                    | Triệu đồng | 26.578,86           |
| 3  | Trích lập các quỹ 10% trên LNST năm 2021 $\{(3)=(2)*10\}$      | Triệu đồng | 2.657,89            |
|    | Trong đó:                                                      |            |                     |
|    | - Quỹ khen thưởng, phúc lợi $(5\%*LNST)$                       | Triệu đồng | 1.328,94            |
|    | - Quỹ đầu tư phát triển $(5\%*LNST)$                           | Triệu đồng | 1.328,94            |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế còn lại sau trích quỹ $\{(4)=(1)+(2)-(3)\}$ | Triệu đồng | 35.521,70           |
| 5  | Tỷ lệ cổ tức / mệnh giá cổ phần                                |            | 27%                 |
| 6  | Số tiền cổ tức của năm 2021 chi trả bằng tiền                  | Triệu đồng | 29.165,54           |
| 7  | Lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế $\{(7)=(4)-(6)\}$             | Triệu đồng | 6.356,15            |

Trường hợp năm 2021 lợi nhuận sau thuế vượt hơn so với kế hoạch, thống nhất thưởng cho HĐQT, BKS và Ban điều hành Công ty với mức trích thưởng tối đa bằng 5% của phần lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch.

Giao cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn thời gian thích hợp để tạm ứng cổ tức cho cổ đông.

6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2021 và Báo cáo tài chính năm 2021 là 01 trong 03 đơn vị Kiểm toán độc lập sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

7. Mức Lương chuyên trách/thù lao của HĐQT và BKS năm 2021:

| Chức vụ                     | ĐVT  | Mức Lương chuyên trách/thù lao (đồng/người/tháng) | Ghi chú                                                          |
|-----------------------------|------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| <b>I- Hội đồng quản trị</b> |      |                                                   |                                                                  |
| Chủ tịch HĐQT               | Đồng | 30.000.000                                        | <i>Lương chuyên trách (Người đại diện pháp luật của Công ty)</i> |
| Thành viên HĐQT             | Đồng | 8.000.000                                         |                                                                  |
| <b>II- Ban kiểm soát</b>    |      |                                                   |                                                                  |
| Trưởng Ban kiểm soát        | Đồng | 12.000.000                                        | <i>(Lương chuyên trách)</i>                                      |
| Thành viên BKS              | Đồng | 3.000.000                                         |                                                                  |

8. Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
9. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
10. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
11. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

**Điều 3:** Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty CP Thủy điện Nước Trong chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS, BGĐ;
- UBCKNN, VSD, HNX;;
- Website Cty;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**



**NGUYỄN ĐÌNH XUÂN**